



CK.0000054724

KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
PHIÊN CỨU TÔN GIÁO

PGS.TS. NGUYỄN HỒNG DƯƠNG

TỔ CHỨC XỨ, HỌ ĐẠO CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM

LỊCH SỬ - HIỆN TẠI
VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Hồng Dương

Tổ chức xứ, họ đạo Công giáo ở Việt Nam: Lịch sử - hiện tại và những vấn đề đặt ra / Nguyễn Hồng Dương. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 324tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. - Thư mục: tr. 320-323

1. Giáo hội Thiên chúa giáo 2. Xứ đạo 3. Họ đạo
4. Việt Nam

275.97 - dc14

KXB0034p-CIP

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

PGS.TS. NGUYỄN HỒNG DƯƠNG

TỔ CHỨC XỨ, HỌ ĐẠO CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM
LỊCH SỬ - HIỆN TẠI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2011

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	9
CHƯƠNG 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XỨ, HỌ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC XỨ, HỌ ĐẠO CÔNG GIÁO TRONG LỊCH SỬ	13
1.1. Khái niệm xứ, họ đạo Công giáo	13
1.2. Quá trình hình thành xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo ở miền Bắc từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX	19
1.2.1. <i>Vài nét về quá trình hình thành xứ, họ đạo Công giáo ở miền Bắc</i>	19
1.2.2. <i>Tên gọi, vai trò của tổ chức giáo dân trong xứ, họ đạo Công giáo ở miền Bắc</i>	26
1.3. Quá trình hình thành xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo Công giáo ở Nam Bộ đến đầu thế kỷ XX	34
1.3.1. <i>Quá trình hình thành xứ, họ đạo</i>	34
1.3.2. <i>Ban Quới chức và sinh hoạt tôn giáo</i>	48
1.4. Quá trình hình thành xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo trong vùng các dân tộc thiểu số ở các giáo phận Tây Nguyên (trường hợp giáo phận Kon Tum)	54
1.4.1. <i>Quá trình hình thành xứ, họ đạo</i>	56
1.4.2. <i>Tổ chức giáo phụ và chức việc</i>	65

1.5. Hội đoàn Công giáo trong lịch sử	71
CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA LÀNG CÔNG GIÁO VÀ SỰ CHUYÊN HƯỚNG CỦA LÀNG CÔNG GIÁO (khảo sát, nghiên cứu chủ yếu trên địa bàn Bắc Bộ)	81
2.1. Quá trình hình thành làng Công giáo trên địa bàn Bắc Bộ	82
2.1.1. <i>Giai đoạn hình thành làng Công giáo sơ khai (từ khởi nguyên đến năm 1862)</i>	83
2.1.2. <i>Giai đoạn làng Công giáo hoàn thiện, ổn định (1862-1954)</i>	89
2.2. Những đặc trưng của làng Công giáo	95
2.2.1. <i>Về tôn giáo</i>	95
2.2.2. <i>Về thiết chế</i>	98
2.2.3. <i>Về kinh tế</i>	99
2.2.4. <i>Hương ước làng Công giáo</i>	102
2.2.5. <i>Đặc trưng về chính trị</i>	115
2.3. Sự chuyển biến của làng Công giáo	117
2.3.1. <i>Chuyển hướng Giáo hội cơ sở về căn bản (từ năm 1954 đến năm 1960)</i>	117
2.3.2. <i>Làng Công giáo bước vào phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (từ 1961 đến 1980)</i>	120
2.3.3. <i>Làng Công giáo với sứ mệnh: "Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào" (từ năm 1980 đến nay)</i>	123

CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC XỨ, HỌ ĐẠO CÔNG GIÁO HIỆN NAY	127
3.1. Tái cấu trúc tổ chức xứ, họ đạo	127
3.1.1. Tái cấu trúc tổ chức xứ, họ đạo, bước đột phá từ giáo phận Phát Diệm đến giáo phận Hải Phòng	127
3.1.2. Những bước đi của quá trình tái cấu trúc xứ, họ đạo ở giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh	130
3.1.3. Quy chế Hội đồng mục vụ giáo xứ của Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (một ví dụ điển hình)	143
3.1.4. Tổ chức Hội đồng mục vụ giáo xứ ở giáo phận Huế (trường hợp giáo xứ chính tòa Phủ Cam)	150
3.1.5. Một vài nhận xét	153
3.2. Hội đoàn Công giáo hiện nay	159
3.2.1. Hội đoàn Công giáo hiện nay qua tư liệu thống kê ở một số tỉnh, thành phố	159
3.2.2. Một vài nhận xét	178
CHƯƠNG 4: ĐỜI SỐNG ĐẠO TRONG XỨ, HỌ ĐẠO / LÀNG CÔNG GIÁO	185
4.1. Thực hành nghi lễ (trường hợp dòng Đa Minh từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX)	185
4.1.1. Đặt vấn đề	185
4.1.2. Thực hiện các phép bí tích	189
4.1.3. Việc phụng tự	194
4.1.4. Những hình thức tổ chức Thánh lễ trọng thể	202
4.2. Vấn đề lòng đạo đức bình dân (khảo sát chủ yếu ở địa bàn Bắc Bộ)	205

4.2.1. Tục lệ đón Tết Nguyên đán	209
4.2.2. Về tục thờ thần	213
4.2.3. Vấn đề thờ cúng tổ tiên	225
4.3. Thờ cúng tổ tiên của người Công giáo	233
4.3.1. Nhìn nhận và ứng xử với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của Công giáo tại Việt Nam từ buổi đầu truyền giáo đến Công đồng Vatican II (1962-1965)	235
4.3.2. Nhìn nhận và ứng xử với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của Công giáo Việt Nam sau Công đồng Vatican II (1962-1965)	267
CHƯƠNG 5: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI XỨ, HỌ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC XỨ, HỌ ĐẠO	278
5.1. Xu thế phát triển của xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo	278
5.2. Làng Công giáo trước xu thế mới	289
5.3. Một số văn bản của Giáo hội Công giáo và của Nhà nước Việt Nam liên quan đến xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo	293
5.3.1. Một số văn bản của Giáo hội Công giáo về xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo	293
5.3.2. Một số văn bản của Nhà nước Việt Nam liên quan đến xứ, họ đạo và tổ chức xứ, họ đạo	298
5.4. Một vài kiến nghị	306
KẾT LUẬN	316
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH	320

MỞ ĐẦU

Xứ đạo / giáo xứ là một cấp tổ chức trong hệ thống tổ chức của Giáo hội Công giáo. Lịch sử đạo Công giáo ở Việt Nam là quá trình hình thành, ổn định, phát triển xứ đạo. Và cho đến nay, Công giáo ở Việt Nam vẫn tiếp tục hình thành những xứ đạo mới. Nhưng do đặc thù của công cuộc truyền giáo phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam, xứ đạo không chỉ bao gồm một khu vực nhất định, với một số lượng tín đồ nhất định được đặt dưới sự cai quản của một vị chủ chăn - linh mục mà ở đó còn có những nhân sự, trợ thủ cho linh mục. Trong những nhân sự này mỗi người đảm đương một, hoặc vài công việc phục vụ cho hoạt động tôn giáo, cũng có khi là phi tôn giáo ở xứ họ đạo, đặt dưới sự điều hành của linh mục quản xứ. Họ được tập hợp trong một tổ chức có tên gọi khác nhau tùy thuộc vào vùng miền, tùy thuộc vào thời gian, như: Ban Quới chức (ở Nam Bộ). Ban Chức việc (ở Trung Bộ), ban Hành giáo (ở Bắc Bộ). Hiện tại là Hội đồng mục vụ.

Ứng với các tổ chức, tên gọi cho từng chức danh ở mỗi vùng, miền, mỗi thời gian cũng có sự khác nhau. Ở miền Bắc là các chức danh: Trưởng, trùm, quản, còn ở Nam Bộ là câu, biện. Hiện tại là chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng giáo xứ và các ủy viên.

Họ đạo, giáo họ là một đơn vị tổ chức dưới xứ đạo. Tuy nhiên Bộ Giáo luật 1983 của Giáo hội Công giáo không đề cập đến họ đạo. Đây là một loại hình đơn vị đặc thù, là sản phẩm của công cuộc truyền giáo phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam. Đơn vị này có những nhân sự với tên gọi khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam.

Xứ, họ đạo lúc đầu là một vùng rộng lớn có khi lên tới vài tỉnh, sau rút dần tới một vài phủ, huyện hoặc một tỉnh rồi rút tiếp xuống một vài xã hoặc một huyện. Cuối cùng là một thôn, một xóm. Tổ chức xứ, họ đạo ban đầu cũng thật đơn giản rồi dần dần do thực tế đặt ra mới đầy đủ các chức vị. Đây là một loại hình phi quan phương, nó được lập ra để trợ giúp giáo sĩ duy trì, củng cố, phát triển đạo. Bởi một thời gian dài hoạt động truyền giáo phát triển đạo Công giáo ở Việt Nam luôn thiếu giáo sĩ quản lý xứ, họ đạo.

Về nguồn gốc có thể bắt nguồn từ tổ chức thày giảng được lập từ thời Alexandre de Rhode (thế kỷ XVII). Tổ chức thày giảng là tập hợp những tín đồ có hiểu biết, có đạo hạnh và lòng sốt sắng. Mục đích để trợ giúp giáo sĩ A.d. Rhode (Đắc Lộ) về sau là các giáo sĩ (thừa sai cũng như người Việt) trong việc giữ đạo, điều hành một số công việc mà lẽ ra các giáo sĩ phải làm nhưng do số giáo sĩ ít, lại chịu sự cấm đạo từ phía nhà nước phong kiến. Số thày giảng dần dần đi theo hai xu hướng. Xu hướng thứ nhất được các giáo sĩ chọn đi học rồi trở thành linh mục. Số này rất ít. Xu hướng thứ hai chiếm số đông, trợ giúp giáo sĩ. Về sau Công giáo ở Việt Nam có những trường lớp để đào tạo thày giảng và một số còn sống đến trước năm 1975.